

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229 /2019/HS-ST
Ngày 09 - 8 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 215/2019/HSST ngày 5 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2019/HSST-QĐ ngày 29/7/2019 đối với bị cáo:

Trần Minh N, sinh năm 1976 tại tỉnh An Giang; thường trú: 153/5 phường L, Thành phố X tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và con bà Lê Thị M (đã chết); tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân: Ngày 29/12/2006 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo bản án số 1705, ngày 24/10/2007 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21/3/2018 chấp hành xong việc nộp án phí

Bị bắt tạm giam ngày 20/3/2019, có mặt.

-Người làm chứng:

1. Anh Lê Xuân T, vắng mặt.
2. Anh Phạm Văn H, vắng mặt.
3. Anh Trần Ngọc Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Minh N sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Khoảng giữa tháng 3/2019, N khai nhận nhặt được một túi vải màu nâu trước cổng trường Đại học quốc tế, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bên trong có ma túy và 01 cân tiểu ly. Tối ngày 19/3/2019, N gặp bạn là Phạm Tấn H, H rủ N vào phòng 402 nhà nghỉ Thiên An địa chỉ khu phố Tân Lập, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương chơi khi vào gặp Trần Ngọc Q (bạn của H). Tại phòng nghỉ N lấy 01 phần ma túy bỏ vào nỏ sử dụng cùng với H và Q. Đến 08 giờ ngày 20/3/2019, Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính phòng 402, tiến hành khám người theo thủ tục hành chính thu giữ vật chứng gồm 01 túi nylon bên trong có chứa 09 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng trong quần lót đang mặc của Trần Minh N, 01 bộ sử dụng ma túy, 01 cân tiểu ly trong phòng trọ.

Kết luận giám định số 256/MT-PC09 ngày 27/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng trong 09 bọc nylon miệng kéo dính thu giữ từ Trần Minh N là ma túy, có khối lượng 8,3246 gam loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 235/CT - VKS ngày 04/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Minh N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy thu giữ còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cân tiểu ly.

Bị cáo N không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/3/2019, lời khai người làm chứng, biên bản lấy lời khai, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện, bị cáo Trần Minh N sử dụng ma túy, khoảng 8 giờ ngày 20/3/2019 khi kiểm tra hành chính phòng trọ, khám xét người đối với Trần Minh N tại địa chỉ phòng 402 nhà nghỉ Thiên khu phố Tân Lập, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thu giữ ma túy từ N có khối lượng 8,3246 gam loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của

Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 235/CT-VKS ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân xấu thể hiện vào năm 2006 bị xử phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù bị cáo được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo đã thể hiện việc không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật của bị cáo.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 10 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo N mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, cân tiểu ly cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Đối với Phạm Tấn H, Trần Ngọc Q không biết bị cáo N tàng trữ ma túy. H, Q sử dụng ma túy, Công an thị xã Dĩ An đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo N. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã niêm phong bên trong chứa chất màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định 7.8856 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 5/7/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Trần Minh N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh